

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 117/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 5 năm 2025.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Thuận *(chi tiết tại phụ lục I)*.

2. Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh *(chi tiết tại phụ lục II)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS.Nga

**CHỦ TỊCH**



**Đỗ Hữu Huy**

**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC CHUẨN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH THUẬN**

*(Kèm theo Quyết định số 908 /QĐ-UBND ngày 15 /5 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)*

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC                         | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                               | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm thực  hiện                                                                                                                                              | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                             |
|-------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|             |                                       |                                                                                                         |                        |                                                                                                                                                                  | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                            |
| I           | Thủ tục hành chính cấp tỉnh (24 TTHC) |                                                                                                         |                        |                                                                                                                                                                  |                        |                             |                         |                                                                            |
| 1           | 1.012921                              | Thanh lý rừng trồng<br>thuộc thẩm quyền<br>quyết định của địa<br>phương                                 | 30 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở<br>Nông nghiệp và Môi<br>trường; UBND tỉnh | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị           định<br>140/2024/NĐ-CP<br>ngày  25/10/2024<br>của Chính phủ |
| 2           | 1.012687                              | Phê duyệt điều chỉnh<br>phân khu chức năng<br>của khu rừng đặc<br>dụng thuộc địa<br>phương quản lý      | 55 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở<br>Nông nghiệp và Môi<br>trường; UBND tỉnh | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị           định<br>91/2024/NĐ-CP<br>ngày  18/7/2024<br>của Chính phủ   |
| 3           | 1.011470                              | Phê duyệt Phương<br>án khai thác thực vật<br>rừng thông thường<br>thuộc thẩm quyền<br>giải quyết của Sở | 10 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở                                            | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | - Thông tư số<br>26/2022/TT-<br>BNNPTNT ngày<br>30/12/2022   của           |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                           | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                       | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có)                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                   |
|-------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                     |                        |                                                                                                          | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                  |
|             |               | Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng |                        | Nông nghiệp và Môi trường;                                                                               |                        |                             |                                                                                                                                                      | Bộ Nông nghiệp và PTNT;<br>- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.                                                                          |
| 4           | 3.000198      | Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp                           | 16 ngày làm việc       | - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm | Chưa triển khai        | x                           | - Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/lô giống;<br>- Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống;<br>- Bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây | - Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.<br>- Luật phí và lệ phí năm 2015.<br>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính. |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                                                                                                     | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có)                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                   |
|-------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                                                                                                                               |                        |                                                                                                                                                       | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                                                                                                                                                                                                              |                                                                  |
|             |               |                                                                                                                                                                                               |                        |                                                                                                                                                       |                        |                             | đầu dòng,<br>vườn giống<br>cây lâm<br>nghiệp,<br>rừng giống:<br>Hội đồng<br>nhân dân<br>cấp tỉnh<br>quyết định<br>đối với<br>hoạt động<br>bình tuyên,<br>công nhận<br>do cơ quan<br>địa phương<br>thực hiện. |                                                                  |
| 5           | 1.007918      | Thẩm định thiết kế,<br>dự toán hoặc thẩm<br>định điều chỉnh thiết<br>kế, dự toán công<br>trình lâm sinh sử<br>dụng vốn đầu tư<br>công đối với các dự<br>án do Chủ tịch Ủy<br>ban nhân dân cấp | 15 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở<br>Nông nghiệp và Môi<br>trường | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định                                                                                                                                                                                            | Nghị định số<br>58/2024/NĐ-CP<br>ngày 24/5/2024<br>của Chính phủ |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                     | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                      | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                                               |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                         | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|             |               | tỉnh quyết định đầu<br>tư                                                                                     |                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                         |                        |                             |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6           | 1.007917      | Phê duyệt Phương<br>án trồng rừng thay<br>thế đối với trường<br>hợp chủ dự án tự<br>trồng rừng thay thế       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 ngày đối với trường hợp không kiểm tra thực địa.</li> <li>- 45 ngày đối với trường hợp phải kiểm tra thực địa</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh</li> </ul> | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> <li>- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> <li>- Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul> |
| 7           | 1.007916      | Chấp thuận nộp tiền<br>trồng rừng thay thế<br>đối với trường hợp<br>chủ dự án không tự<br>trồng rừng thay thế | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 22 ngày đối với trường hợp UBND tỉnh bố trí đất</li> </ul>                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Quỹ Bảo vệ và phát</li> </ul>                      | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp</li> </ul>                                                                                                                                                                                      |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                        | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                  |
|-------------|---------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |               |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                           | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                                                                                                                                                 |
|             |               |                           | trồng rừng<br>trên địa bàn;<br>- Trường<br>hợp UBND<br>tỉnh không<br>bố trí đất<br>trồng rừng<br>trên địa bàn:<br>+ 57 ngày<br>khi chủ dự<br>án không<br>nộp ngay số<br>tiền trồng<br>rừng thay<br>thế;<br>+ 37 ngày<br>(trường hợp<br>số tiền đã<br>nộp theo<br>đơn giá<br>trồng rừng<br>của UBND<br>tỉnh nơi đề<br>nghị nộp<br>tiền thấp | trồng rừng; Sở Nông<br>nghiệp và Môi trường;<br>UBND tỉnh |                        |                             |                         | và PTNT.<br>- Thông tư số<br>22/2023/TT-<br>BNNPTNT ngày<br>15/12/2023 Bộ<br>Nông nghiệp và<br>PTNT.<br>- Thông tư số<br>24/2024/TTBNN<br>PTNT ngày<br>12/12/2024 Bộ<br>Nông nghiệp và<br>PTNT. |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-------------|---------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------|
|             |               |                           |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                    | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                |
|             |               |                           | hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế);<br>+ 42 ngày (trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận |                    |                        |                             |                         |                |



| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                                                                 | Thời hạn<br>giải quyết   | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                               | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                  |
|-------------|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                                                                                           |                          |                                                                                                                                                                                  | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                 |
|             |               |                                                                                                                                                           | trồng rừng<br>thay thế). |                                                                                                                                                                                  |                        |                             |                         |                                                                 |
| 8           | 1.000084      | Phê duyệt hoặc điều<br>chỉnh đề án du lịch<br>sinh thái, nghỉ<br>dưỡng, giải trí trong<br>rừng đặc dụng thuộc<br>địa phương quản lý                       | 45 ngày                  | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở<br>Nông nghiệp và Môi<br>trường; UBND tỉnh                 | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định<br>91/2024/NĐ-CP<br>ngày 18/7/2024<br>của Chính phủ   |
| 9           | 1.000081      | Phê duyệt hoặc điều<br>chỉnh đề án du lịch<br>sinh thái, nghỉ<br>dưỡng, giải trí trong<br>rừng phòng hộ hoặc<br>rừng sản xuất thuộc<br>địa phương quản lý | 45 ngày                  | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở<br>Nông nghiệp và Môi<br>trường; UBND tỉnh.                | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định<br>91/2024/NĐ-CP<br>ngày 18/7/2024<br>của Chính phủ   |
| 10          | 1.000071      | Phê duyệt chương<br>trình, dự án và hoạt<br>động phi dự án được<br>hỗ trợ tài chính của<br>Quỹ bảo vệ và phát<br>triển rừng cấp tỉnh                      | 40 ngày làm<br>việc      | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Quỹ Bảo vệ và phát<br>triển rừng; Sở Nông<br>nghiệp và Môi trường;<br>UBND tỉnh | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định<br>156/2018/NĐ-CP<br>ngày 16/11/2018<br>của Chính phủ |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                                            | Thời hạn<br>giải quyết                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                           | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                         |
|-------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                                                                      |                                                                             |                                                                                                                                                              | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                        |
| 11          | 1.000058      | Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh) | 15 ngày làm việc                                                            | - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh                              | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ                 |
| 12          | 1.000055      | Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức                                                    | 28 ngày                                                                     | - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh            | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 Bộ Nông nghiệp và PTNT. |
| 13          | 1.012692      | Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác                                                     | - 35 ngày;<br>- 48 ngày khi chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành | - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh; HĐND tỉnh | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ                |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                    | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                 | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                          |
|-------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                              |                        |                                                                                                                                                    | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                         |
| 14          | 1.012691      | Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng               | 20 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh  | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ |
| 15          | 1.012689      | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức   | 20 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh. | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ |
| 16          | 1.012688      | Quyết định giao rừng cho tổ chức                                             | 45 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND tỉnh  | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ |
| 17          | 1.012690      | Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục | 15 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.                                                                                     | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                    | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                               | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                   |
|-------------|---------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                  | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                  |
|             |               | vụ bảo vệ và phát<br>triển rừng thuộc địa<br>phương quản lý  |                                                                                                                                                                                                                                             | - Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở<br>Nông nghiệp và Môi<br>trường; UBND tỉnh;                                                                        |                        |                             |                         |                                                                  |
| 18          | 1.012413      | Phê duyệt hoặc điều<br>chỉnh Phương án<br>tạm sử dụng rừng   | - 12 ngày<br>làm việc đối<br>với diện tích<br>rừng do<br>UBND tỉnh<br>quản lý;<br>- 20 ngày<br>làm việc khi<br>diện tích<br>rừng thuộc<br>phạm vi<br>quản lý của<br>chủ rừng là<br>các đơn vị<br>trực thuộc<br>các bộ,<br>ngành chủ<br>quản | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở<br>Nông nghiệp và Môi<br>trường; UBND tỉnh | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định số<br>27/2024/NĐ-CP<br>ngày 06/3/2024<br>của Chính phủ |
| 19          | 3.000160      | Phân loại doanh<br>nghiệp trồng, khai<br>thác và cung cấp gỗ | - 05 ngày<br>làm việc<br>trường hợp                                                                                                                                                                                                         | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.                                                                                             | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định số<br>120/2024/NĐ-CP<br>ngày 30/9/2024                 |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                      | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                               | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                    |
|-------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                |                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                  | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                   |
|             |               | rừng trồng, chế biến,<br>nhập khẩu, xuất<br>khẩu gỗ                            | không phải<br>xác minh.<br>- 13 ngày<br>làm việc<br>trường hợp<br>phải xác<br>minh.                                                         | - Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm                                                                                                                        |                        |                             |                         | của Chính phủ                                                     |
| 20          | 3.000159      | Xác nhận nguồn gốc<br>gỗ trước khi xuất<br>khẩu                                | - 04 ngày<br>làm việc đối<br>với trường<br>hợp thông<br>hường.<br>- 06 ngày<br>làm việc đối<br>với trường<br>hợp có<br>thông tin vi<br>phạm | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm                                                | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định số<br>120/2024/NĐ-CP<br>ngày 30/9/2024<br>của Chính phủ |
| 21          | 3.000152      | Quyết định chủ<br>trương chuyển mục<br>đích sử dụng rừng<br>sang mục đích khác | - 35 ngày<br>đối với<br>trường hợp<br>chủ rừng là<br>các đơn vị<br>không trực                                                               | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Sở<br>Nông nghiệp và Môi<br>trường; UBND tỉnh | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định số<br>91/2024/NĐ-CP<br>ngày 18/7/2024<br>của Chính phủ  |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                                                                                                       | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                    | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                              |
|-------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                    |                                                                                                                                                       | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                                                                                             |
|             |               |                                                                                                                                                                                                 | thuộc các<br>bộ, ngành;<br>- 48 ngày<br>khi chủ rừng<br>là các đơn vị<br>trực thuộc<br>các bộ,<br>ngành.           |                                                                                                                                                       |                        |                             |                         |                                                                                                                                             |
| 22          | 1.004815      | Đăng ký mã số cơ sở<br>nuôi, trồng các loài<br>động vật rừng, thực<br>vật rừng nguy cấp,<br>quý, hiếm Nhóm II<br>và động vật, thực vật<br>hoang dã nguy cấp<br>thuộc Phụ lục II và<br>III CITES | - 05 ngày<br>(trường hợp<br>thông<br>thường);<br>- 27 ngày<br>làm việc<br>(trường hợp<br>cần kiểm tra<br>thực tế). | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm; Chi<br>cục Thủy sản và Biển<br>đảo | Một<br>phần            | x                           | Không quy<br>định       | - Nghị định số<br>06/2019/NĐ-CP<br>ngày 22/01/2019<br>của Chính phủ.<br>- Nghị định số<br>84/2021/NĐ-CP<br>ngày 22/9/2021<br>của Chính phủ. |
| 23          | 1.000047      | Phê duyệt phương án<br>khai thác động vật<br>rừng thông thường<br>từ tự nhiên                                                                                                                   | 10 ngày                                                                                                            | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại Trung tâm hành<br>chính công tỉnh.<br>- Cơ quan giải quyết:<br>Chi cục Kiểm lâm                                     | Một<br>phần            | x                           | Không quy<br>định       | Thông tư số<br>26/2022/TT-<br>BNNPTNT của<br>Bộ Nông nghiệp<br>và PTNT.                                                                     |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC                                 | Tên thủ tục hành<br>chính                                                           | Thời hạn<br>giải quyết                                                                                                                                                                                                          | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                   | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                       |
|-------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|             |                                               |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                      | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                                                                                                                                                                      |
| 24          | 1.000045                                      | Xác nhận bảng kê<br>lâm sản.                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 ngày làm việc trường hợp không phải xác minh;</li> <li>- 04 ngày làm việc trường hợp phải xác minh;</li> <li>- 08 ngày trường hợp phải xác minh nhiều nội dung phức tạp.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Chi cục Kiểm lâm</li> </ul>                                     | Toàn<br>trình          | x                           | Không quy<br>định       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> <li>- Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul> |
| <b>II</b>   | <b>Thủ tục hành chính cấp huyện (07 TTHC)</b> |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                      |                        |                             |                         |                                                                                                                                                                                                                      |
| 1           | 1.012922                                      | Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng | 05 ngày                                                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan giải quyết: Phòng chuyên môn về lâm nghiệp; UBND cấp huyện</li> </ul> | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ                                                                                                                                                               |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                                                                                                                                          | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                            | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                             |
|-------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                                                                                                                                                                    |                        |                                                                                                                                               | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                            |
| 2           | 1.012531      | Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                  | 20 ngày                | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.<br>- Cơ quan giải quyết: UBND cấp huyện; UBND tỉnh.                      | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ                       |
| 3           | 3.000250      | Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái | 22 ngày                | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện;<br>- Cơ quan giải quyết: Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. |
| 4           | 1.011471      | Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện                                                                                                            | 10 ngày                | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa cấp huyện;<br>- Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp huyện.      | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. |



| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục hành<br>chính                                                                                                                                                                             | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                     | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                          |
|-------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------|
|             |               |                                                                                                                                                                                                       |                        |                                                                                                                                                                                        | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                         |
| 5           | 1.007919      | Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư | 15 ngày làm việc       | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp huyện.<br>- Cơ quan giải quyết: Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan kiểm lâm cấp huyện (do UBND cấp huyện quyết định) | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ    |
| 6           | 1.012695      | Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng                                                                                                       | 20 ngày                | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện.<br>- Cơ quan thực hiện và giải quyết: UBND huyện (Phòng chức năng cấp huyện hoặc cơ quan Kiểm lâm sở tại)              | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ |
| 7           | 1.012694      | Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân                                                                                                                            | 20 ngày                | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện.<br>- Cơ quan thực hiện và                                                                                              | Chưa triển khai        | x                           | Không quy định          | Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ |

| S<br>T<br>T | Mã số<br>TTHC                              | Tên thủ tục hành<br>chính                                                  | Thời hạn<br>giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                          | Cách thức<br>thực hiện |                             | Phí, lệ phí<br>(nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                   |
|-------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------|
|             |                                            |                                                                            |                        |                                                                                                                             | Mức<br>độ<br>DVC       | Thực<br>hiện<br>qua<br>BCCI |                         |                                                                  |
|             |                                            |                                                                            |                        | giải quyết: UBND<br>huyện (Phòng chức<br>năng cấp huyện hoặc cơ<br>quan Kiểm lâm sở tại)                                    |                        |                             |                         |                                                                  |
| <b>III</b>  | <b>Thủ tục hành chính cấp xã (01 TTHC)</b> |                                                                            |                        |                                                                                                                             |                        |                             |                         |                                                                  |
| 1           | 1.012693                                   | Quyết định giao<br>rừng cho hộ gia đình,<br>cá nhân và cộng<br>đồng dân cư | 50 ngày                | - Tiếp nhận và trả kết<br>quả tại bộ phận một<br>cửa UBND cấp xã.<br>- Cơ quan thực hiện:<br>UBND cấp huyện;<br>UBND cấp xã | Chưa<br>triển<br>khai  | x                           | Không quy<br>định       | Nghị định số<br>91/2024/NĐ-CP<br>ngày 18/7/2024<br>của Chính phủ |

**PHỤ LỤC II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 908 /QĐ-UBND ngày 15 / 5 /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

1. Thủ tục thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương (**Mã số TTHC: 1.012921**)

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Chi cục Kiểm lâm                                                              | Tham mưu Sở trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định thanh lý rừng trồng; Tổ chức xác minh, kiểm tra hiện trường; Tổ chức họp Hội đồng thẩm định                                                                                                                                                                                                                                           | 17,5 ngày           |
|                    |                                                                               | Chuyển hồ sơ và Báo cáo kết quả thẩm định thanh lý rừng trồng trình Sở NN&MT xem xét trình UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 03 ngày             |
| Bước 3             | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Xem xét trình UBND tỉnh quyết định thanh lý rừng trồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 03 ngày             |
|                    | Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                  | Vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0,5 ngày            |
| Bước 4             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25 ngày           |

|                                               |                                                                               |                                                                                               |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 5                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn VP. UBND tỉnh xử lý                        | 0,25 ngày      |
| Bước 6                                        | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh. | 5 ngày         |
| Bước 7                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường          | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                    | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày</b> |                                                                               |                                                                                               |                |

2. Thủ tục phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (**Mã số TTHC: 1.012687**)

| <b>Trình tự công việc</b> | <b>Chức danh, vị trí</b>                                                      | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Bước 1                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính             |
| Bước 2                    | Chi cục Kiểm lâm                                                              | Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của các sở, ngành, địa phương có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                             | 05 ngày                    |
|                           | Các sở, ngành, địa phương có liên quan                                        | Trả lời bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 15 ngày                    |

|                                               |                                                                               |                                                                                                                                                                                   |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                               | Chi cục Kiểm lâm                                                              | Tổng hợp, hoàn thành kết quả thẩm định và tham mưu Sở NN&MT trình UBND tỉnh                                                                                                       | 15 ngày        |
| Bước 3                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng                                                                | 7,5 ngày       |
|                                               | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ cho phòng Hành chính Tổ chức - Chi cục Kiểm lâm.                                                                                          | 0,5 ngày       |
| Bước 4                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                         | 0,25 ngày      |
| Bước 5                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                          | 0,25 ngày      |
| Bước 6                                        | UBND tỉnh                                                                     | - Xem xét, thẩm tra hồ sơ, Ký ban hành Quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng.<br>- Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh. | 11 ngày        |
| Bước 7                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                              | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                        | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 55 ngày</b> |                                                                               |                                                                                                                                                                                   |                |

3. Thủ tục phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế (**Mã số TTHC: 1.007917**)

\* Đối với trường hợp không kiểm tra thực địa: 30 ngày.

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,5 ngày            |
|                    | Phòng chuyên môn Sở                                                           | Tham mưu thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định phê duyệt phương án và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                    | 18 ngày             |
|                    | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường                                         | Xem xét, trình UBND tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1 ngày              |
|                    | Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                  | Vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0,5 ngày            |
| Bước 3             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,5 ngày            |
| Bước 4             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,5 ngày            |
| Bước 5             | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8,5 ngày            |

|                                               |                                                                               |                                                                                      |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 6                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường | 0,5 ngày       |
| Bước 7                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                           | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 30 ngày</b> |                                                                               |                                                                                      |                |

\* Đối với trường hợp phải kiểm tra thực địa: 45 ngày.

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,5 ngày            |
|                    | Phòng chuyên môn Sở                                                           | Tham mưu thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định phê duyệt phương án và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                    | 32 ngày             |
|                    | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường                                         | Xem xét, trình UBND tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2 ngày              |
|                    | Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                  | Vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0,5 ngày            |
| Bước 3             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,5 ngày            |

|                                               |                                                                               |                                                                                               |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 4                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.      | 0,5 ngày       |
| Bước 5                                        | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh. | 8,5 ngày       |
| Bước 6                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường          | 0,5 ngày       |
| Bước 7                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                    | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày</b> |                                                                               |                                                                                               |                |

4. Thủ tục chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (**Mã số TTHC: 1.007916**).

\* Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày.

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Văn phòng Sở                                                                  | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,25 ngày           |
|                    | Chuyên viên Văn phòng Sở                                                      | Tham mưu trình UBND tỉnh về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên diện tích phải trồng rừng thay thế của Dự án.                                                                                                                                                                                                                                                 | 3 ngày              |
|                    | Lãnh đạo Sở                                                                   | Xem xét và ký ban hành Tờ trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25 ngày           |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                               |                                                                                               |                |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                  | Vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm HCC tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường)             | 0,25 ngày      |
| Bước 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)     | 0,25 ngày      |
| Bước 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.      | 0,25 ngày      |
| Bước 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, thẩm tra, xử lý, ký duyệt kết quả TTHC, chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh. | 3 ngày         |
| Bước 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường          | 0,25 ngày      |
| Bước 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                    | Giờ hành chính |
| <p><b>* Ghi chú:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi nhận được thông báo của UBND tỉnh, trong thời gian 10 ngày Chủ dự án phải thực hiện nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh.</li> <li>- Trong thời gian 5 ngày sau khi Chủ dự án nộp tiền, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh có thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.</li> </ul> |                                                                               |                                                                                               |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện hoàn thành TTHC: 22 ngày</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                               |                                                                                               |                |

\* Trường hợp UBND tỉnh không bố trí đất trồng rừng trên địa bàn:

+ Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày.

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Văn thư Văn phòng Sở                                                          | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,5 ngày            |
|                    | Chuyên viên Văn phòng Sở                                                      | Tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh xem xét, gửi hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển Việt Nam để tổ chức trồng rừng thay thế tại địa phương khác.                                                                                                                                                             | 4 ngày              |
|                    | Lãnh đạo Sở                                                                   | Xem xét và ký ban hành Tờ trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0,5 ngày            |
|                    | Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                  | Vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0,5 ngày            |
| Bước 3             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25 ngày           |
| Bước 4             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25 ngày           |
| Bước 5             | UBND tỉnh                                                                     | Có văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1,5 ngày            |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                               |                                                                                                                                                         |                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế cung cấp thông tin về địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng. | 5 ngày         |
| Bước 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | UBND tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế                                   | Có văn bản xác nhận về việc bố trí địa điểm trồng rừng thay thế và đơn giá trồng rừng.                                                                  | 12 ngày        |
| Bước 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế kèm theo bản sao quyết định phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế.            | 3 ngày         |
| Bước 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế             | Có văn bản thông báo Chủ dự án về thời gian và số tiền Chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.              | 4 ngày         |
| Bước 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                    | 0,5 ngày       |
| Bước 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                                              | Giờ hành chính |
| <p><b>* Ghi chú:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời gian 10 ngày kể từ khi nhận được văn bản của UBND tỉnh nơi đề nghị nộp tiền trồng rừng thay thế, Chủ dự án phải nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi Chủ dự án nộp hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Trong thời gian 5 ngày kể từ khi nhận được số tiền của Chủ dự án nộp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển Việt Nam theo quy định.</li> <li>- Trong thời gian 10 ngày, Quỹ Bảo vệ và Phát triển Việt Nam chuyển tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển cấp tỉnh nơi được lựa chọn trồng rừng thay thế theo quy định.</li> </ul> |                                                                               |                                                                                                                                                         |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện hoàn thành TTHC: 57 ngày</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                               |                                                                                                                                                         |                |

+ Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày hoặc 42 ngày.

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Văn thư Văn phòng Sở                                                          | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,5 ngày            |
|                    | Chuyên viên Văn phòng Sở                                                      | Tham mưu trình UBND tỉnh về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên diện tích phải trồng rừng thay thế của Chủ dự án.                                                                                                                                                                                                                                                     | 2,5 ngày            |
|                    | Lãnh đạo Sở                                                                   | Xem xét và ký ban hành Tờ trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0,5 ngày            |
|                    | Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                  | Vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 0,5 ngày            |
| Bước 3             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25 ngày           |
| Bước 4             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25 ngày           |
| Bước 5             | UBND tỉnh                                                                     | Kiểm tra hồ sơ, ký ban hành thông báo về việc chấp thuận nộp tiền, thời gian và số tiền phải nộp trên diện tích phải trồng rừng thay thế cho Chủ dự án.                                                                                                                                                                                                                                        | 3 ngày              |
| Bước 6             | Chủ dự án                                                                     | Nộp tiền về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh nơi Chủ dự án nộp hồ sơ theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 10 ngày             |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                               |                                                                                           |                |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh                                        | Thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế      | 5 ngày         |
| Bước 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | UBND tỉnh nơi tiếp nhận hồ sơ trồng rừng thay thế                             | Thông báo bằng văn bản cho Chủ dự án về số tiền chênh lệch về đơn giá trồng rừng thay thế | 4 ngày         |
| Bước 9                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường      | 0,5 ngày       |
| Bước 10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                | Giờ hành chính |
| <p><b>* Ghi chú:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp số tiền nộp ban đầu thấp hơn, trong thời gian 10 ngày Chủ dự án phải nộp bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh.</li> <li>- Trường hợp số tiền nộp ban đầu cao hơn, trong thời gian 15 ngày Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh làm thủ tục hoàn trả lại số tiền chênh lệch cho Chủ dự án.</li> </ul> |                                                                               |                                                                                           |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện hoàn thành TTHC: 37 ngày hoặc 42 ngày</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                               |                                                                                           |                |

5. Thủ tục phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý (**Mã số TTHC: 1.000084**).

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Chi cục Kiểm lâm                                                              | Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4,5 ngày            |

|                                               |                                                                               |                                                                                                                                                        |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 3                                        | Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan                                    | Trả lời bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm)                                                                               | 15 ngày        |
| Bước 4                                        | Chi cục Kiểm lâm                                                              | Tổng hợp, hoàn thành kết quả thẩm định và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh                                                        | 14 ngày        |
| Bước 5                                        | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                          | 0,5 ngày       |
| Bước 6                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                              | 0,25 ngày      |
| Bước 7                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                               | 0,25 ngày      |
| Bước 8                                        | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh | 10 ngày        |
| Bước 9                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                   | 0,5 ngày       |
| Bước 10                                       | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                                             | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày</b> |                                                                               |                                                                                                                                                        |                |

6. Thủ tục phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý (**Mã số TTHC: 1.000081**)

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6 ngày              |
| Bước 3             | Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan                                    | Trả lời bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 15 ngày             |
| Bước 4             | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Tổng hợp, hoàn thành kết quả thẩm định và tham mưu Sở NN&MT trình UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 14 ngày             |
| Bước 5             | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,5 ngày            |
| Bước 6             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25 ngày           |
| Bước 7             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25 ngày           |
| Bước 8             | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh                                                                                                                                                                                                                                         | 9 ngày              |
| Bước 9             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0,5 ngày            |

|                                               |                                                                               |                                                            |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 10                                       | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có) | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 45 ngày</b> |                                                                               |                                                            |                |

7. Thủ tục phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh (**Mã số TTHC: 1.000071**).

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Bộ phận văn thư Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng tỉnh                               | Tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0,5 ngày            |
|                    | CBCC phòng chuyên môn của Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng tỉnh                     | Ban điều hành Quỹ chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                  | 25 ngày             |
| Bước 3             | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường                                         | Ký ban hành Tờ trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1,5 ngày            |
|                    | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho phòng HCTH Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,5 ngày            |
| Bước 4             | Quỹ Bảo vệ Phát triển rừng tỉnh                                               | Chuyển hồ sơ đến Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> )                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 01 ngày             |



|                                                        |                                                                               |                                                                                           |                |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 5                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh) | 0,5 ngày       |
| Bước 6                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.  | 0,5 ngày       |
| Bước 7                                                 | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét, thẩm tra hồ sơ, Ký ban hành Quyết định và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh  | 10 ngày        |
| Bước 8                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường      | 0,5 ngày       |
| Bước 9                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 40 ngày làm việc</b> |                                                                               |                                                                                           |                |

8. Thủ tục miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh) - **Mã số TTHC: 1.000058.**

| <b>Trình tự công việc</b> | <b>Chức danh, vị trí</b>                                                      | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Bước 1                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính             |
| Bước 2                    | Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm                                             | Thẩm tra hồ sơ, xác minh và dự thảo văn bản trình lãnh đạo phòng, trình lãnh đạo Chi cục.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6,5 ngày                   |
|                           | Lãnh đạo Chi cục                                                              | Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1 ngày                     |

|                                                        |                                                                               |                                                                                           |                |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 3                                                 | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường                                         | Ký ban hành Tờ trình.                                                                     | 1 ngày         |
|                                                        | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Kiểm lâm                            | 0,5 ngày       |
| Bước 4                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh) | 0,5 ngày       |
| Bước 5                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.  | 0,5 ngày       |
| Bước 6                                                 | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành Quyết định và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.           | 4,5 ngày       |
| Bước 7                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường      | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc</b> |                                                                               |                                                                                           |                |

9. Thủ tục phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức (**Mã số TTHC: 1.000055**).

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |

|                                               |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                            |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                               | Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm                                             | Tham mưu lấy ý kiến của các Sở, Ban, Ngành liên quan và UBND cấp huyện nơi chủ rừng được giao đất, giao rừng hoặc cho thuê đất. Tổng hợp ý kiến, đánh giá, hoàn thiện báo cáo thẩm định và trình Lãnh đạo Chi cục xem xét. | 18 ngày        |
|                                               | Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm                                                     | Xem xét, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt phương án                                                                                                                                         | 1 ngày         |
| Bước 3                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Xem xét, thẩm tra hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt phương án                                                                                                                                                                | 1,5 ngày       |
|                                               | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                            | 0,5 ngày       |
| Bước 5                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                  | 0,5 ngày       |
| Bước 6                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                   | 0,5 ngày       |
| Bước 7                                        | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành quyết định phê duyệt phương án và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.                                                                                                                        | 5,5 ngày       |
| Bước 8                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                       | 0,5 ngày       |
| Bước 9                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                 | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 28 ngày</b> |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                            |                |

10. Thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (**Mã số TTHC: 1.012692**).

\* Đối với trường hợp chủ rừng là các đơn vị không trực thuộc các bộ, ngành: Thời gian giải quyết là 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Kiểm tra, tổ chức thẩm định hồ sơ và xây dựng dự thảo báo cáo trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 15 ngày             |
| Bước 3             | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Xem xét, tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9 ngày              |
|                    | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Kiểm lâm chuyển hồ sơ cho Trung tâm HCC.                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0,5 ngày            |
| Bước 5             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,5 ngày            |
| Bước 6             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,5 ngày            |
| Bước 7             | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, tham mưu Tờ trình xin ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác                                                                                                                                                                                                                                        | 7 ngày              |

|                                               |                                                                               |                                                                                                                                        |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 8                                        | Hội đồng nhân dân tỉnh                                                        | Ký ban hành Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh. | 02 ngày        |
| Bước 9                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                   | 0,5 ngày       |
| Bước 10                                       | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                             | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày</b> |                                                                               |                                                                                                                                        |                |

\* Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: 48 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

| <b>Trình tự công việc</b> | <b>Chức danh, vị trí</b>                                                      | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Bước 1                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính             |
| Bước 2                    | Chi cục Kiểm lâm                                                              | Kiểm tra, tổ chức thẩm định hồ sơ và xây dựng dự thảo báo cáo trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 14,5 ngày                  |
| Bước 3                    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Xem xét, tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9 ngày                     |
|                           | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Kiểm lâm chuyển Trung tâm HCC tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,5 ngày                   |

|                                               |                                                                               |                                                                                                                                                   |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 4                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                         | 0,25 ngày      |
| Bước 5                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                          | 0,25 ngày      |
| Bước 6                                        | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, tham mưu văn bản trình Lãnh đạo UBND tỉnh lấy ý kiến thống nhất của các bộ, ngành liên quan                                        | 4 ngày         |
|                                               | Các bộ, ngành                                                                 | Có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                                                   | 15 ngày        |
|                                               | UBND tỉnh                                                                     | Tổng hợp ý kiến, tham mưu Tờ trình xin ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương điều chỉnh chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác | 3 ngày         |
| Bước 7                                        | Hội đồng nhân dân tỉnh                                                        | Ký ban hành Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và Chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.            | 1,5 ngày       |
| Bước 9                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                              | 0,5 ngày       |
| Bước 10                                       | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                                        | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 48 ngày</b> |                                                                               |                                                                                                                                                   |                |

11. Thủ tục quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng (**Mã số TTHC: 1.012691**).

| <b>Trình tự công việc</b> | <b>Chức danh, vị trí</b>                                                      | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Bước 1                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính             |
| Bước 2                    | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Kiểm tra hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 9,5 ngày                   |
| Bước 3                    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định thu hồi rừng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4 ngày                     |
|                           | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,5 ngày                   |
| Bước 4                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25 ngày                  |
| Bước 5                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25 ngày                  |
| Bước 6                    | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành Quyết định thu hồi rừng và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5 ngày                     |
| Bước 7                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0,5 ngày                   |

|                                               |                                                                               |                                                            |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 8                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có) | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày</b> |                                                                               |                                                            |                |

12. Thủ tục Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức (**Mã số TTHC: 1.012689**)

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Kiểm tra hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7 ngày              |
| Bước 3             | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2 ngày              |
|                    | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,5 ngày            |
| Bước 4             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,5 ngày            |
| Bước 5             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,5 ngày            |



|                                               |                                                                               |                                                                                                                                 |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 6                                        | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh. | 9 ngày         |
| Bước 7                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                            | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                      | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày</b> |                                                                               |                                                                                                                                 |                |

13. Thủ tục Quyết định giao rừng cho tổ chức (**Mã số TTHC: 1.012688**)

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra hồ sơ giao rừng và nội dung giao rừng theo quy định.                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9 ngày              |
|                    |                                                                               | Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra hiện trạng khu rừng tại thực địa dự kiến giao                                                                                                                                                                                                                    | 9 ngày              |
|                    |                                                                               | Tổng hợp, tham mưu Sở lập tờ trình kèm theo hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao rừng cho tổ chức                                                                                                                                                                                                                                                            | 4 ngày              |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                               |                                                                                                                    |                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng | 5 ngày         |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Kiểm lâm.                                                    | 0,5 ngày       |
| Bước 4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                          | 0,25 ngày      |
| Bước 5                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                           | 0,25 ngày      |
| Bước 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành Quyết định giao rừng cho tổ chức và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.              | 6 ngày         |
| Bước 7                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                               | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                         | Giờ hành chính |
| <p><b>* Ghi chú:</b><br/>         Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có); phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức.</p> |                                                                               |                                                                                                                    |                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện hoàn thành TTHC: 45 ngày</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                               |                                                                                                                    |                |

14. Thủ tục phê duyệt phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý (**Mã số TTHC: 1.012690**)

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Kiểm tra hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6,5 ngày            |
| Bước 3             | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2 ngày              |
|                    | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,5 ngày            |
| Bước 4             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25 ngày           |
| Bước 5             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25 ngày           |
| Bước 6             | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành Quyết định phê duyệt phương án sử dụng rừng và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5 ngày              |
| Bước 7             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0,5 ngày            |

|                                               |                                                                               |                                                            |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 8                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có) | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày</b> |                                                                               |                                                            |                |

15. Thủ tục phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án tạm sử dụng rừng (**Mã số TTHC: 1.012413**).

\* Trường hợp diện tích rừng thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh

| <b>Trình tự công việc</b> | <b>Chức danh, vị trí</b>                                                      | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Bước 1                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, công chức tại Trung tâm HCC tỉnh lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn xử lý.</li> <li>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần, công chức tại Trung tâm HCC không tiếp nhận hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân</li> </ul> | Giờ hành chính             |
| Bước 2                    | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Tham mưu kiểm tra, xác minh, tổ chức thẩm định; Tổng hợp, hoàn thiện báo cáo thẩm định và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt phương án.                                                                                                                                                                                                                                                    | 05 ngày                    |
| Bước 3                    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Ký ban hành Tờ trình UBND tỉnh phê duyệt phương án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1,5 ngày                   |
|                           | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0,5 ngày                   |
| Bước 4                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0,25 ngày                  |
| Bước 5                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0,25 ngày                  |

|                                                        |                                                                               |                                                                                                     |                |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 6                                                 | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, Ký ban hành quyết định phê duyệt phương án và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh. | 4 ngày         |
| Bước 7                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                          | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày làm việc</b> |                                                                               |                                                                                                     |                |

\* Trường hợp diện tích rừng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản.

| <b>Trình tự công việc</b> | <b>Chức danh, vị trí</b>                                                      | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| Bước 1                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính             |
| Bước 2                    | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Tham mưu kiểm tra, xác minh, tổ chức thẩm định; Tổng hợp, hoàn thiện báo cáo thẩm định và tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt phương án.                                                                                                                                                                                                                           | 05 ngày                    |
| Bước 3                    | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Ký ban hành Tờ trình UBND tỉnh phê duyệt phương án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1,5 ngày                   |
|                           | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển kết quả cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0.5 ngày                   |
| Bước 4                    | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25 ngày                  |

|                                                        |                                                                               |                                                                                                    |                |
|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 5                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.           | 0,25 ngày      |
| Bước 6                                                 | UBND tỉnh                                                                     | Ban hành văn bản của UBND tỉnh xin ý kiến của các bộ, ngành chủ quản.                              | 2,5 ngày       |
|                                                        | Bộ, ngành chủ quản                                                            | Có ý kiến gửi UBND tỉnh                                                                            | 5 ngày         |
|                                                        | UBND tỉnh                                                                     | Tổng hợp ý kiến, ban hành quyết định phê duyệt phương án và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh. | 4,5 ngày       |
| Bước 7                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường               | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                                 | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                         | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 20 ngày làm việc</b> |                                                                               |                                                                                                    |                |

16. Thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (**Mã số TTHC: 3.000152**)

\* Trường hợp Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh khi chủ rừng là các đơn vị không trực thuộc các bộ, ngành: Thời gian giải quyết là 35 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |

|                                               |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| Bước 2                                        | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Kiểm tra, tổ chức thẩm định hồ sơ và xây dựng dự thảo báo cáo trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét                                                                                                                                                                                                                        | 15 ngày        |
| Bước 3                                        | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Xem xét, tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định                                                                                                                                                                                                                                     | 9,5 ngày       |
|                                               | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0,5 ngày       |
| Bước 4                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25 ngày      |
| Bước 5                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                        | 0,25 ngày      |
| Bước 6                                        | UBND tỉnh                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét hồ sơ, tham mưu Tờ trình xin ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</li> <li>- Ký ban hành Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.</li> </ul> | 9 ngày         |
| Bước 7                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                            | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                      | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 35 ngày</b> |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                |

\* Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Thời gian giải quyết là 48 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

| Trình tự công việc | Chức danh, vị trí                                                             | Nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Bước 1             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và lập giấy tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, phải nêu rõ lý do.</li> </ul> | Giờ hành chính      |
| Bước 2             | Chi cục Kiểm lâm (Phòng chuyên môn)                                           | Kiểm tra, tổ chức thẩm định hồ sơ và xây dựng dự thảo báo cáo trình Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 15 ngày             |
| Bước 3             | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                  | Xem xét, tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 9 ngày              |
|                    | Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường                                          | Vào sổ văn bản, lưu hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Chi cục Kiểm lâm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 0,5 ngày            |
| Bước 4             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của VP.UBND tỉnh (Trung tâm HCC tỉnh)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0,25 ngày           |
| Bước 5             | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn của VP.UBND tỉnh xử lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0,25 ngày           |
| Bước 6             | UBND tỉnh                                                                     | Xem xét hồ sơ, có văn bản lấy ý kiến thống nhất của các bộ, ngành liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2,5 ngày            |
|                    | Các bộ, ngành                                                                 | Có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 15 ngày             |



|                                               |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|                                               | UBND tỉnh                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp ý kiến, tham mưu Tờ trình xin ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</li> <li>- Ký ban hành Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và chuyển kết quả cho Trung tâm HCC tỉnh.</li> </ul> | 05 ngày        |
| Bước 7                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy VP.UBND tỉnh</i> )                 | Chuyển hồ sơ cho công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường                                                                                                                                                                                                                                              | 0,5 ngày       |
| Bước 8                                        | Công chức tại Trung tâm HCC tỉnh ( <i>Quầy Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ) | Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                        | Giờ hành chính |
| <b>Tổng thời gian thực hiện TTHC: 48 ngày</b> |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                |